TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Môn thi: **GE004DV01 - Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1** **Ngày thi: 2026-11-03**
Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22502076	Bùi Linh Ngọc	7/12/2007	DM25111				3437 - 2531	3860

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vương Ngọc Tiền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI HỌC KỲ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027
Phòng thi: 033 - Thành Thái

Học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1
Lớp HP: GE004DV01
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10:00

Sinh viên không dự thi, ghi chữ **"vắng"** rõ ràng vào ô sinh viên ký tên bên dưới.

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp ngành	Số tờ/Số file - dung lượng file	Sinh viên Ký tên	Điểm	Quyết định	Số hiệu lớp
1	22301572	Lã Thuỳ Linh	EM23111				Hoãn thi 2923/QĐ-ĐHHS, ký 01/12/2023	3691/2331

Tổng số SV trong DS: …….

Tổng số SV dự thi: ……..

Ngày ..... tháng.....năm 20…

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

…….

Giảng viên phụ trách
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

…….

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI HỌC KỲ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027
Phòng thi: 030 - Thành Thái

Học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1
Lớp HP: GE004DV01
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10:00

Sinh viên không dự thi, ghi chữ **"vắng"** rõ ràng vào ô sinh viên ký tên bên dưới.

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp ngành	Số tờ/Số file - dung lượng file	Sinh viên Ký tên	Điểm	Quyết định	Số hiệu lớp
1	22303040	Nguyễn Hữu Khôi	DM23111				Hoãn thi 2913/QĐ-ĐHHS, ký 30/11/2023	3720/2331

Tổng số SV trong DS: …….

Tổng số SV dự thi: ……..

Ngày ..... tháng.....năm 20…

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

…….

Giảng viên phụ trách
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

…….

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 7100 – Số hiệu lớp: 2874
Giảng viên: Tăng Lâm Thảo Uyên
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601888	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	02/12/08	NL26111			
2	22601357	NGUYỄN QUANG TÙNG	ANH	29/07/08	TV26111			
3	22012388	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	27/04/02	KT20111			
4	22610309	TRỊNH BẢO	CHÂU	26/09/08	NL26111			
5	22603313	MÃ DU	HÀ	11/11/08	FT26111			
6	2193832	NGUYỄN GIA	HÂN	28/04/01	MK19112			
7	22600694	DIỆP KHẢI	HIỂN	21/12/08	TV26111			
8	22602940	TRẦN THỊ	LẮM	17/11/08	TC26111			
9	22600498	CÁI NGUYỄN KHÁNH	LINH	28/10/08	NL26111			
10	22301572	LÃ THUỲ	LINH	08/06/05	EM23111			
11	22012297	HỒ HOÀNG	LONG	15/03/02	TV20111			
12	22003376	PHẠM THIÊN	LONG	21/08/02	DL20121			
13	22607521	NGUYỄN NGỌC THIÊN	NGÂN	01/05/08	TV26111			
14	22601967	NGUYỄN VÕ MINH	QUÂN	14/02/08	TV26111			
15	22601760	NGUYỄN THANH	TRÂM	02/01/08	TV26111			
16	22603605	LÝ THỊ HỒNG	VY	13/10/08	TV26111			
17	22600822	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	31/08/08	TV26111			
18	22001489	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	11/04/02	KT20111			
19	22207552	VƯƠNG BẢO	YẾN	23/02/00	LG22111			
20	22601235	PHAN NHƯ	Ý	22/02/08	NL26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 7200 – Số hiệu lớp: 2875
Giảng viên: Trần Kim Thảo
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22610410	PHẠM GIA	BẢO	11/11/08	FT26111			
2	22610349	TRẦN HỮU	CHÍNH	01/07/08	TV26111			
3	22610513	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	10/05/08	FT26111			
4	22301863	NGUYỄN NGUYỆT	HÂN	17/12/05	EM23111			
5	22610311	LÊ	HOÀNG	25/09/08	BL26111			
6	22610369	TRẦN GIA	HUY	08/02/08	TV26111			
7	22600489	NGÔ GIA	KHÁNH	28/02/08	SE26111			
8	22610530	LÊ NGUYỄN ANH	KHÔI	15/10/05	TC26111			
9	22610609	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	08/06/08	BL26111			
10	22006494	LÊ THỊ HỒNG	NGÂN	09/07/02	DM20111			
11	22610526	TRẦN BẢO	NHI	14/02/08	TV26111			
12	22610373	TRẦN HẢI	PHONG	31/05/08	TV26111			
13	22008060	NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	01/08/02	DL20121			
14	22610478	ĐINH THỊ HOÀI	THƯƠNG	27/09/07	BL26111			
15	22010109	NGUYỄN GIA THỦY	TIÊN	10/08/02	NT20111			
16	22610607	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂN	19/01/07	TV26111			
17	22011816	ĐỖ QUYÊN	TRINH	13/09/02	DL20121			
18	22012522	VÕ ĐẶNG THANH	TUYỀN	26/07/02	DM20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 7600 – Số hiệu lớp: 2879
Giảng viên: Tăng Lâm Thảo Uyên
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600708	BÙI LÊ KIỀU	ANH	11/01/08	KS26111			
2	22600635	PHẠM QUỐC	ANH	13/01/08	DL26111			
3	22600542	MAI TRÚC ANH	ĐÀO	15/03/08	LG26111			
4	22600418	NGUYỄN THỊ THỦY	ĐIỆP	07/09/08	NT26111			
5	22002871	HÀ ĐỨC ANH	HÀO	10/12/02	DM20111			
6	22600700	ĐỖ QUỐC	HIỂN	28/08/08	NT26111			
7	22600520	HÀ GIA	HUY	27/03/08	EC26111			
8	22600449	NGUYỄN THANH	HUY	02/07/08	EM26111			
9	22600517	PHAN LƯU QUANG	HUY	24/08/08	NH26111			
10	22600571	LIÊU KIẾN	HƯNG	20/08/08	LG26111			
11	22600584	NGUYỄN TRÍ	KHIÊM	03/11/08	LG26111			
12	22600732	LÂM NHÃ	KỲ	28/06/08	LG26111			
13	22003106	NGUYỄN CÔNG	MINH	21/08/02	DM20111			
14	22600699	VŨ HOÀNG KHANG	MINH	03/09/08	NT26111			
15	22009657	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	24/07/02	TLNL20111			
16	22600505	NGUYỄN VÕ MINH	NHẬT	06/11/08	LG26111			
17	22600453	HỒ Ý	NHI	08/11/08	DL26111			
18	22600484	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	22/05/08	LG26111			
19	22600696	LÝ BỘI	PHƯƠNG	15/04/08	KS26111			
20	22600518	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	QUỲNH	24/06/08	KS26111			
21	22600590	VÕ QUỐC	THÁI	27/10/08	NT26111			
22	22600585	NGUYỄN QUỲNH	THI	04/08/08	NT26111			
23	22013496	VI HOÀNG	TỚI	08/06/02	MD20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 7700 – Số hiệu lớp: 2880
Giảng viên: Trần Kim Thảo
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601672	NGUYỄN THỊ CHÂU	ANH	12/03/08	LG26111			
2	22601154	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUYÊN	26/07/08	EM26111			
3	22601317	NGUYỄN QUỐC GIA	ĐẠT	26/10/08	NH26111			
4	22601623	NGUYỄN THỊ MINH	HẠNH	14/12/08	EM26111			
5	22600983	HOÀNG BẢO	HÂN	12/03/08	NT26111			
6	22601588	NGUYỄN DIỆP GIA	HÂN	29/08/08	NT26111			
7	22601460	LÊ ANH	HÙNG	26/01/08	KS26111			
8	22600907	LÊ KHÁNH	HƯNG	22/06/08	EC26111			
9	22600808	HOÀNG ANH XUÂN	HƯƠNG	18/02/08	KS26111			
10	22601271	NGUYỄN PHAN TUẤN	KHANG	05/03/08	NT26111			
11	22601031	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	KHÔI	11/11/08	KS26111			
12	22601132	TẠ THIÊN	KIM	24/03/08	KS26111			
13	22009851	NGÔ GIA	NGHI	06/05/02	TV20111			
14	22600854	TRẦN KHÁNH	NGỌC	27/11/08	NH26111			
15	22601605	VÕ BÁ KHÁNH	NGUYÊN	28/07/08	EM26111			
16	22601461	VƯƠNG BÙI PHÚ	QUÝ	15/06/08	NT26111			
17	22600976	LÂM TRƯỜNG	TÂN	22/10/08	LG26111			
18	22601507	PHAN THANH	THẢO	22/04/08	NT26111			
19	22600774	NGUYỄN BẢO	THẮNG	21/09/08	EC26111			
20	22000195	NGUYỄN THỊ HOÀI	TRANG	24/05/02	TT20111			
21	22601539	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂM	17/12/08	NH26111			
22	22601372	BÙI MINH ANH	TRIẾT	21/10/08	NT26111			
23	22602027	LÊ HUỲNH MINH	TRIẾT	08/08/08	LG26111			
24	22600756	PHẠM TRẦN ANH	TÚ	18/07/07	KS26111			
25	22601634	VŨ HÙNG	VƯƠNG	14/10/08	EC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 7800 – Số hiệu lớp: 2881
Giảng viên: Trần Trường Hải
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22608057	ĐINH TIẾN	ĐẠT	17/09/08	LG26111			
2	22122592	ĐINH KHÁNH	HÂN	10/02/03	TC21111			
3	22602092	MAI NGỌC	HÂN	18/12/08	LG26111			
4	22610461	THÁI NGỌC	HIẾU	03/06/08	KS26111			
5	22610484	LƯƠNG GIA	KỲ	11/07/08	EM26111			
6	22602491	LƯƠNG DIỆU	LINH	10/07/08	LG26111			
7	22602524	LƯƠNG KHÁNH	LINH	30/04/08	LG26111			
8	22602693	ĐỖ QUỐC HOÀNG	MINH	05/03/08	LG26111			
9	22608192	KHƯƠNG ĐOÀN BẢO	NGHI	12/12/08	DL26111			
10	22602842	NGUYỄN THỊ	NHUNG	13/09/08	LG26111			
11	22604501	VĂN QUỲNH	NHƯ	19/06/08	KS26111			
12	22602765	VŨ CÔNG LAM	SƠN	28/11/08	LG26111			
13	22603741	ĐỖ VĂN	THÀNH	22/07/08	LG26111			
14	22609883	NGUYỄN THƯỢNG NGUYÊN	THƯƠNG	16/12/08	LG26111			
15	22605221	NGUYỄN THỊ LINH	TRANG	27/02/08	NT26111			
16	22603514	BÙI PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	19/07/08	DL26111			
17	22610603	LÊ NGUYỄN HOÀNG	TÙNG	28/04/07	NT26111			
18	22605441	LÊ BẢO	VI	21/10/08	KS26111			
19	22610430	TRỊNH ÁI	VY	26/04/08	EC26111			
20	22011987	TRẦN THỊ THUỲ	XUÂN	07/10/01	DM20111			
21	22610489	THẠCH TRIỆU KIM	YẾN	13/02/08	LG26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 8100 – Số hiệu lớp: 2883
Giảng viên: Tăng Lâm Thảo Uyên
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600711	ĐỖ TƯỜNG MINH	ANH	26/09/08	DA26111			
2	22600751	LÊ NAM	ANH	24/08/07	PR26111			
3	22600742	TRẦN NHỰT VÂN	ANH	10/12/08	MC26111			
4	22600614	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	18/07/08	DM26111			
5	22601055	NGUYỄN LÂM BẢO	DI	14/07/08	MK26111			
6	22601012	TRIỆU HOÀI	DUYÊN	15/10/08	MC26111			
7	22601567	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	12/09/07	TN26111			
8	22600769	DƯƠNG PHÚC	ĐỨC	19/03/06	MC26111			
9	22601525	NGUYỄN HOÀNG QUANG	HUY	07/12/08	DK26111			
10	22600761	PHAN LÊ	HUYỀN	28/03/08	PR26111			
11	22600322	TRẦN KIM	KHÁNH	24/08/08	PR26111			
12	22600882	PHẠM THÙY	LÂM	21/06/08	MC26111			
13	22600709	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	02/05/08	TN26111			
14	22601411	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	MY	10/01/08	DK26111			
15	22600535	ÂU KHẢ	NHI	23/10/08	DA26111			
16	22600328	LƯU MẪN	NHI	15/07/08	DA26111			
17	22601268	LẠI PHI	PHONG	19/03/08	MC26111			
18	22600765	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚC	02/06/08	TK26111			
19	22600653	HOÀNG KIM DƯƠNG	QUỲNH	22/08/08	MK26111			
20	2190175	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	07/02/00	MK19111			
21	22600577	LÊ NGỌC MINH	THƯ	30/09/08	MC26111			
22	22600556	LÊ THỊ MINH	THƯ	20/09/08	MK26111			
23	22600615	VŨ VÕ THÀNH	TIẾN	24/11/05	MC26111			
24	22600716	MAI HỮU	TÌNH	01/11/08	DK26111			
25	22600663	NGUYỄN THUỲ	TRÂM	02/11/08	MC26111			
26	22600933	HỒ THỊ BÍCH	TRĂM	06/11/08	DA26111			
27	22600467	PHAN THANH THẢO	VÂN	19/08/08	TT26111			
28	22601081	NGUYỄN THÙY KHÁNH	VY	15/11/08	TK26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2 (GE005DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 8200 – Số hiệu lớp: 2884
Giảng viên: Trần Kim Thảo
Ngày thi: 02/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22604051	HỒ QUỲNH	ANH	13/02/08	MC26111			
2	22607014	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	08/01/08	DM26111			
3	22601866	NGÔ BỘI	CHI	01/06/08	MC26111			
4	22610387	TRỊNH THÙY	CHI	06/06/08	DK26111			
5	22605901	LÃ ĐỨC	DŨNG	08/05/08	MK26111			
6	22601665	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	11/12/06	TT26111			
7	22605951	NGUYỄN BẢO GIA	HÂN	01/02/08	MC26111			
8	22602052	NGUYỄN QUANG	HUY	03/12/07	DM26111			
9	22610479	LƯƠNG NHẬT BẢO	KHANG	25/10/08	MC26111			
10	22604114	LÊ NHƯ	KHÁNH	20/09/08	MC26111			
11	22604228	HỒ HOÀNG THIÊN	KHẢI	21/11/08	DA26111			
12	22603766	HỒ THẢO	MY	26/08/08	MC26111			
13	22601706	NGUYỄN ĐỖ HOÀN	MỸ	27/11/08	MC26111			
14	22601936	LÊ TRƯƠNG KIM	NGÂN	05/11/08	MC26111			
15	22602217	TRẦN VÕ CHÂU	NGÂN	19/04/08	MC26111			
16	22600583	HUỲNH THỊ YẾN	NGỌC	19/10/08	MC26111			
17	22601945	VŨ MINH BẢO	NGỌC	30/08/06	TN26111			
18	22601571	TRẦN HOÀNG THẢO	NGUYÊN	16/06/08	DA26111			
19	22610339	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	22/11/08	PR26111			
20	22610500	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	07/01/08	MK26111			
21	22601666	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	21/03/08	DK26111			
22	22603402	ĐẶNG HỮU	PHÚC	28/08/08	MC26111			
23	22603178	TRẦN TẤN	TÀI	04/12/08	TN26111			
24	22602507	ĐẶNG LÊ ĐOAN	TRANG	28/06/08	DK26111			
25	22601937	NGUYỄN ĐỨC THÙY	TRÂN	16/01/08	MC26111			
26	22601598	NGUYỄN THÀNH	VINH	27/12/08	MK26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 2809
Giảng viên: Nguyễn Hương Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 211 - CS Quang Trung 2**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601861	NGUYỄN THIÊN BẢO	AN	02/05/08	TL26111			
2	22606418	PHAN LÂM TRIỀU	AN	23/04/08	TL26111			
3	22605185	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	30/11/08	TL26111			
4	22602736	TRỊNH PHƯƠNG	ANH	29/12/08	TL26111			
5	22606152	PHẠM VŨ HƯƠNG	GIANG	29/12/08	TL26111			
6	22610200	LÊ NGỌC GIA	HÂN	22/04/08	TL26111			
7	22610502	NGUYỄN HOÀNG BẢO	HÂN	13/08/08	TL26111			
8	22607294	TRẦN DŨ	HÂN	18/06/00	TL26111			
9	22600333	LÊ THỊ THUÝ	HIỀN	28/02/01	TL26111			
10	22601314	NGUYỄN THÁI	HỌC	26/04/08	TL26111			
11	22606827	ĐẶNG MINH	HÙNG	21/04/08	TL26111			
12	22604559	LẠI THU	HƯƠNG	13/06/07	TL26111			
13	22604386	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	28/10/08	TL26111			
14	22600458	MAI CÁT	KHANH	16/12/08	TL26111			
15	22600548	LÊ PHÚC ĐĂNG	KHOA	20/10/08	TL26111			
16	22600727	CHOO ĐẠO	KIỆT	12/12/08	TL26111			
17	22600671	TRỊNH MÃN	KIỀU	03/02/08	TL26111			
18	22610337	PHẠM NGUYỄN TUẤN	KỲ	13/08/06	TL26111			
19	22601593	ĐINH NGỌC CHI	LAN	27/02/08	TL26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3400 – Số hiệu lớp: 2810
Giảng viên: Vương Ngọc Tiền
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600466	ĐÀO TRẦN MỸ	DUYÊN	21/11/08	TV26111			
2	22600559	PHẠM NGUYỄN KỲ	DUYÊN	25/03/08	TV26111			
3	22600049	TRẦN NHẬT	HÀO	10/05/05	TV26111			
4	22600607	TRƯƠNG MINH	HẢI	16/02/08	BL26111			
5	22600304	ĐẶNG GIA	HÂN	18/08/07	MK26111			
6	22610212	NGUYỄN NHƯ	HẬU	15/03/07	TC26111			
7	22600281	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/06/05	TV26111			
8	22606258	MẠCH ĐẠI	HOÀNG	08/05/07	TV26111			
9	DB260005	PHAN HUY	HOÀNG	25/06/08	FP26111			
10	22600196	LÊ ANH	KHOA	03/08/01	TV26111			
11	22600748	PHẠM HOÀNG	KHÔI	10/08/03	TV26111			
12	22600316	PHẠM TUẤN	KIỆT	15/10/08	SE26111			
13	22610303	NGUYỄN THẢO	LINH	15/04/05	NL26111			
14	22610150	NGUYỄN HOÀNG	MINH	24/09/06	TV26111			
15	22600212	HOÀNG BẢO	NGÂN	17/10/07	KT26111			
16	DB260006	NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH	NHI	21/04/08	FP26111			
17	22600434	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	21/10/99	TV26111			
18	22600015	LÊ CÔNG	PHÁT	13/12/07	LG26111			
19	22401752	TRƯƠNG KHẮC THIỆN	PHONG	28/11/03	CL24111			
20	22610360	ĐINH HỮU NGỌC	QUYỀN	10/04/05	TV26111			
21	DB260007	LÊ NGỌC HƯƠNG	QUỲNH	20/08/08	FP26111			
22	22610151	TRẦN TIẾN	THÀNH	31/12/06	TV26111			
23	22609981	NGUYỄN DUY	THIỆN	09/04/07	TV26111			
24	22600197	NGHIÊM HÀ NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	28/02/05	NT26111			
25	22601615	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	13/07/08	KT26111			
26	22401322	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/06	TV24111			
27	22600217	TRẦN MINH	THỨC	20/12/07	LG26111			
28	22600358	NGUYỄN TRUNG	TÍN	02/08/08	NL26111			
29	22610211	LÔ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	22/02/07	NL26111			
30	22610153	NGUYỄN TRÌNH NAM	TRUNG	12/04/03	TV26111			
31	22601529	NGUYỄN QUỐC	TRƯỜNG	06/04/08	TC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3500 – Số hiệu lớp: 2811
Giảng viên: Đoàn Quốc Vinh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22610586	CAO TẤN	AN	25/10/05	SE26111			
2	22610459	ĐOÀN THỊ MỸ	ANH	11/10/06	TV26111			
3	22610389	NGUYỄN NGỌC MAI	ANH	24/09/06	FT26111			
4	22610511	PHẠM NGỌC HOÀNG	ANH	04/12/08	TV26111			
5	22610605	TĂNG GIA	BẢO	02/10/06	TV26111			
6	22610614	TRẦN THANH GIA	BẢO	13/10/05	BL26111			
7	22610488	PHẠM THỊ MỸ	DUNG	12/01/07	NL26111			
8	22610436	TRẦN THIỆN	ĐỨC	08/07/07	SE26111			
9	DB260010	NGUYỄN	HOÀNG	21/04/08	FP26111			
10	DB260011	ĐOÀN GIA	HUY	07/06/08	FP26111			
11	DB260013	PHẠM PHÚ	KHANG	19/06/08	FP26111			
12	22610439	PHẠM DUY	KHÁNH	08/11/08	TV26111			
13	DB260014	TRẦN GIA	KHÁNH	20/08/08	FP26111			
14	22610494	PHẠM ANH	KHÔI	17/08/05	KT26111			
15	22600070	HUỲNH MẪN	LIÊN	06/09/05	TV26111			
16	22200022	TRẦN ĐẠI	MẪN	16/04/03	TV22111			
17	22600421	LÊ KIỀU	MY	17/06/08	TV26111			
18	22610454	LÊ KIẾN	NAM	29/10/08	TV26111			
19	22600439	LÊ THỊ THU	NGÂN	12/06/08	KS26111			
20	22600042	KHA TÚ	NHI	01/03/07	NH26111			
21	DB260003	HỒ MỸ	NHƯ	25/07/08	FP26111			
22	22600502	THƯƠNG DANH	PHONG	29/03/08	SE26111			
23	22610375	HUỲNH CÔNG	SƠN	12/02/08	TC26111			
24	DB260004	TRẦN TẤN	TÀI	10/04/08	FP26111			
25	DB260009	HỒ THANH	TÂM	21/07/08	FP26111			
26	22610435	LÊ PHÚC HƯNG	THỊNH	27/07/07	SE26111			
27	DB260001	LÊ THỊ THU	THUỶ	12/06/08	FP26111			
28	22610480	TRƯƠNG TUYẾT	TRINH	08/06/07	TV26111			
29	DB260012	NGUYỄN ĐẶNG THANH	TRÚC	20/03/08	FP26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3600 – Số hiệu lớp: 2812
Giảng viên: Ngô Anh Chi
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22602218	PHAN KHẢ	DI	07/05/08	KT26111			
2	22601141	QUAN CẨM	DINH	28/02/08	TV26111			
3	22603713	BÙI NGUYỄN NGỌC	DUY	01/06/08	FT26111			
4	22601146	TRẦN LÊ KỲ	DUYÊN	01/02/08	NL26111			
5	22601250	VŨ ĐĂNG	DƯƠNG	06/06/08	TV26111			
6	22607382	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	28/12/08	TV26111			
7	22610432	NGUYỄN LÊ TÂM	GIAO	23/04/07	TV26111			
8	22600649	TRẦN VÕ BẢO	HÂN	22/05/08	TV26111			
9	22601438	LÊ THÚY	HẰNG	03/06/08	TV26111			
10	22610560	NGỤY GIA	KHÔI	19/12/08	SE26111			
11	22601231	TRẦN THÙY	LÂM	29/09/08	NL26111			
12	22610125	PHẠM HOÀNG	LONG	20/05/08	BL26111			
13	22608464	NGUYỄN TRÍ	LỰC	01/09/08	TV26111			
14	22600526	TRẦN NGUYỄN NGỌC	MAI	17/09/08	TV26111			
15	22600557	CHÂU HOÀNG NHẬT	MINH	17/07/05	TV26111			
16	22604828	LÊ NGUYỄN SONG	NGÂN	21/05/08	TC26111			
17	22600744	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGHĨA	30/10/08	KT26111			
18	22600715	PHAN NGỌC TRÚC	NHIÊN	18/03/06	TV26111			
19	22610343	LÊ THIÊN	PHÚ	14/03/08	MC26111			
20	22602370	TRẦN PHÚC	PHƯƠNG	28/02/08	TV26111			
21	22601793	DƯƠNG THANH	THẢO	10/03/08	TC26111			
22	22610525	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	19/02/08	NL26111			
23	22600863	NGUYỄN LÊ BÍCH	THÙY	31/07/08	TV26111			
24	22610372	LÊ THỊ	TÌNH	07/06/08	SE26111			
25	22600591	NGUYỄN SĨ	VẠN	23/10/08	TV26111			
26	22610313	TRẦN THÁI	VINH	24/02/08	TV26111			
27	22601835	TĂNG TỊNH	VY	31/12/08	TC26111			
28	22600647	TRẦN THẢO	VY	13/11/07	DM26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3700 – Số hiệu lớp: 2813
Giảng viên: Lê Nguyệt Tú Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 028 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600470	PHẠM DUY	ANH	18/11/08	SE26111			
2	22600368	PHẠM TUẤN	ANH	24/08/08	TV26111			
3	22610367	TÔ KIM	DIỆU	07/09/08	NL26111			
4	22610449	MAI NGÔ NGỌC	HÂN	02/10/08	TV26111			
5	22600580	NGUYỄN PHI	HOÀNG	02/06/08	TV26111			
6	22600587	NGUYỄN TUẤN	HUY	26/08/08	FT26111			
7	22600451	LÝ THỊ BÍCH	LAN	19/12/06	TV26111			
8	22600496	HUỲNH MAI TUYẾT	LINH	05/10/08	KT26111			
9	22610450	LÊ NGUYỄN THUỲ	LINH	11/05/08	TV26111			
10	22600460	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	LONG	05/02/08	NL26111			
11	22600465	TRƯƠNG KHÁNH	MAI	21/04/08	TV26111			
12	22600532	TRẦN THỊ TRÀ	MY	10/12/08	KT26111			
13	22600008	TRẦN KIM	NGÂN	17/10/07	TV26111			
14	22600543	HUỲNH BẢO	NGỌC	17/05/08	FT26111			
15	22600579	NGUYỄN PHẠM KIM	NGUYÊN	17/09/08	TC26111			
16	22600362	LÊ BẢO	NHƯ	17/04/08	TV26111			
17	22600490	NGUYỄN BÁ	PHÚC	08/05/08	SE26111			
18	22600531	TÔ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	16/07/08	NL26111			
19	22610704	LÊ HOÀNG MINH	TÀI	08/07/08	SE26111			
20	22600420	TRƯƠNG TRIỀU	THẮNG	30/08/08	TV26111			
21	22600758	NGÔ ĐOÀN CHÍ	THIỆN	06/04/08	MC26111			
22	22600593	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	02/07/08	TC26111			
23	22600605	PHAN NGỌC KIM	TIÊN	17/10/08	TV26111			
24	22600478	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	TRANG	29/06/08	NL26111			
25	22600628	HUỲNH NGỌC KIM	TRÂN	01/07/08	TC26111			
26	22600471	PHẠM MINH BẢO	TRÂN	31/12/08	NL26111			
27	22600300	PHẠM LÊ ANH	TÚ	15/05/05	TC26111			
28	22206927	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	01/02/04	NT22111			
29	22600657	TRƯƠNG NGÔ NHÃ	UYÊN	01/04/08	TC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3800 – Số hiệu lớp: 2814
Giảng viên: Phan Chu Líp
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600047	ĐOÀN VĨNH	AN	27/08/05	LG26111			
2	22600828	PHAN ĐỨC	ANH	12/10/03	KT26111			
3	22600867	NGUYỄN THÁI	BẢO	15/10/08	TV26111			
4	22609983	PHẠM THÙY	DUNG	06/10/08	TV26111			
5	22610139	TRẦN MINH	HÀO	08/09/08	TV26111			
6	22601184	TRẦN CHUNG GIA	HUÂN	31/01/08	TV26111			
7	22600192	VÕ NGỌC THANH	HUYỀN	02/08/04	TV26111			
8	22601170	NGUYỄN LÊ KIỀU	KHANH	20/05/08	TC26111			
9	22609259	PHAN GIA	KHIÊM	22/01/08	TV26111			
10	22601024	ĐOÀN THẾ MINH	KHOA	04/02/08	TV26111			
11	22601304	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHÔI	20/12/08	SE26111			
12	22600809	LÊ TƯỜNG	LÂN	28/01/05	TV26111			
13	22601088	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	21/09/08	NL26111			
14	22607502	TRƯƠNG VĨNH	LỘC	15/05/08	TV26111			
15	22600819	NGUYỄN BẢO	NGỌC	02/06/08	TV26111			
16	22601009	PHÙNG YẾN	NGỌC	12/05/08	TV26111			
17	22610377	LÂM HOÀNG	NINH	12/03/08	TV26111			
18	22600855	NGÔ TẤN	PHÁT	22/12/08	TV26111			
19	22600747	CHUNG VĨNH	PHONG	15/01/08	TC26111			
20	22600818	NGUYỄN CÁT	PHỤNG	03/10/08	TV26111			
21	22600695	ĐOÀN THỊ THANH	THƯ	09/11/08	NL26111			
22	22600718	NGUYỄN ANH	THƯ	04/10/08	TC26111			
23	22610429	NGUYỄN LÊ TRANG BẢO	THY	05/07/08	TV26111			
24	22600918	TRẦN THỊ ÁNH	TIÊN	05/03/08	TV26111			
25	22600762	MAI NHẬT	TRUNG	03/09/08	TV26111			
26	22600704	VÕ MINH	TUẤN	17/07/04	TV26111			
27	22610383	VŨ NGỌC	TÚ	04/07/08	TV26111			
28	22600054	TRẦN NHÃ	UYÊN	10/04/06	MK26111			
29	22600988	NGUYỄN LÊ BẢO	VY	24/09/08	KT26111			
30	22600869	LÝ KIM	YẾN	25/03/08	KT26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4000 – Số hiệu lớp: 2815
Giảng viên: Trần Trường Hải
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601708	ĐOÀN THANH THÚY	AN	04/08/08	KT26111			
2	22610486	NGUYỄN VÂN	ANH	12/07/08	NL26111			
3	22601479	ĐẶNG HOÀNG GIA	BẢO	04/01/08	TV26111			
4	22610185	ĐINH THẾ	BẢO	21/09/08	SE26111			
5	22602034	NGUYỄN HỒ MẠNH	CƯỜNG	04/07/08	NL26111			
6	22601545	TRẦN VŨ HOÀNG	GIA	03/01/08	TC26111			
7	22602113	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	24/09/08	KT26111			
8	22601630	NGUYỄN THỊ THÚY	HOÀI	10/09/08	NL26111			
9	22609980	TRẦN GIA	HUY	20/04/08	TC26111			
10	22601970	PHẠM GIA	KHANG	18/05/08	SE26111			
11	22601337	LÂM THẾ	KHẢI	10/03/08	FT26111			
12	22610382	NGUYỄN LÝ THIÊN	KIM	01/01/08	TC26111			
13	22400091	HUỲNH MỸ	LINH	01/06/04	MK24111			
14	22601527	ĐINH HẢI	MINH	09/11/08	TV26111			
15	22601829	BÙI NGỌC	MY	23/10/08	TC26111			
16	22601818	VŨ PHƯƠNG BẢO	NGỌC	08/12/08	TV26111			
17	22601870	LÊ VÕ XUÂN	NHI	11/03/08	NL26111			
18	22601521	PHAN NGỌC MẪN	NHI	10/01/08	TV26111			
19	22610498	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	04/07/08	TC26111			
20	22601436	LÙ MỸ	PHƯƠNG	26/12/08	TV26111			
21	22601481	NGUYỄN ĐẮC THÀNH	TÂM	24/09/07	TV26111			
22	22601497	HUỲNH LÊ THANH	THẢO	18/10/08	TC26111			
23	22610462	TRẦN VŨ MINH	THƠ	13/04/08	NL26111			
24	22601534	HOÀNG THỊ THANH	THỦY	08/06/08	TC26111			
25	22602172	PHAN VĂN	TIẾN	07/12/07	TV26111			
26	22602142	NGUYỄN HOÀNG THÙY	TRANG	04/05/08	TV26111			
27	22601524	NGUYỄN ĐỨC MINH	TRƯỜNG	12/10/08	TV26111			
28	22601996	LÊ ĐẠI	VỸ	22/12/08	TV26111			
29	22601457	LÊ TUẤN	VỸ	06/04/08	SE26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4100 – Số hiệu lớp: 2816
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Thiên Nam
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 07g30 **Phòng thi: Phòng 024 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22607022	LÊ QUỲNH	ANH	08/11/08	NL26111			
2	22602911	NGUYỄN DƯƠNG ĐẠI	ANH	08/11/08	TV26111			
3	22606663	NGUYỄN PHẠM MỸ	DUYÊN	12/01/08	KT26111			
4	22603077	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	25/09/08	TV26111			
5	22603306	PHẠM NGỌC ANH	ĐÀO	23/05/08	TV26111			
6	22605638	LÊ PHẠM XUÂN	ĐẠT	20/05/08	TV26111			
7	22610541	PHẠM NAM	ĐÔNG	20/08/08	BL26111			
8	22610412	NGUYỄN KHÁNH	HÂN	23/06/08	BL26111			
9	22610409	NGUYỄN PHÚC	KHANG	28/03/08	FT26111			
10	22610466	ĐẶNG VŨ TRUNG	KIÊN	28/07/08	KT26111			
11	22602528	CHÌU GIA	KỲ	01/11/08	KT26111			
12	22603363	ĐOÀN GIA	LẠC	19/07/08	TV26111			
13	22602271	ĐOÀN HOÀNG	LONG	05/04/08	TV26111			
14	22603382	PHẠM NGỌC PHI	LONG	04/09/08	TV26111			
15	22604893	NGÔ MINH	LUÂN	06/08/08	SE26111			
16	22604174	QUÁCH SỸ	MINH	21/02/08	NL26111			
17	22610481	HUỲNH TRÀ	MY	16/01/08	KT26111			
18	22603423	LÊ TRỌNG	NGHĨA	03/06/08	SE26111			
19	22602511	NGUYỄN VŨ NGỌC	NHI	10/11/08	TC26111			
20	22604728	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	28/04/08	TC26111			
21	22610472	HUỲNH LÂM DIỄM	PHÚC	27/05/08	NL26111			
22	22604504	HUỲNH TRẦN NGUYÊN	PHÚC	21/09/08	TC26111			
23	22600221	BÙI ĐỨC	TÀI	12/06/03	FT26111			
24	22604198	LÊ PHƯỚC	THIỆN	26/04/08	SE26111			
25	22606252	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	16/04/08	TV26111			
26	22602869	PHẠM THỊ ANH	THƯ	15/03/07	KT26111			
27	22603573	TRƯƠNG HUỲNH BẢO	TRÂM	26/06/08	KT26111			
28	22606991	THỚI THỊ XUÂN	TUYỀN	16/03/08	TV26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4300 – Số hiệu lớp: 2818
Giảng viên: Nguyễn Hương Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 211 - CS Quang Trung 2**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600204	LÊ THỊ MỸ	CHI	19/07/01	TL26111			
2	22600707	NGUYỄN GIA	HÂN	05/09/08	TL26111			
3	22602860	VĂN TRẦN TY	NA	26/01/08	TL26111			
4	22606741	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	13/10/08	TL26111			
5	22604269	BÙI LÊ KHÁNH	NGỌC	01/11/08	TL26111			
6	22601057	PHẠM HOÀNG YẾN	NHI	30/04/08	TL26111			
7	22601606	ĐẶNG TRẦN GIA	PHÁT	09/12/08	TL26111			
8	22600287	TẠ MINH	PHÚ	09/06/04	TL26111			
9	22600847	NGUYỄN GIANG MỸ	PHÚC	29/10/08	TL26111			
10	22600643	NGUYỄN ĐỨC MINH	QUÂN	19/09/08	TL26111			
11	22609336	TRỊNH HOÀNG	QUÂN	06/10/08	TL26111			
12	22600955	BÙI NGỌC BẢO	QUỲNH	14/12/08	TL26111			
13	22602446	BÙI MINH	TÂM	03/01/08	TL26111			
14	22600440	TRẦN LÊ BẢO	THI	19/09/08	TL26111			
15	22603140	BÙI THỊ ANH	THƠ	31/12/08	TL26111			
16	22601241	NGUYỄN ĐOÀN ANH	THƯ	24/11/07	TL26111			
17	22603824	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	04/02/08	TL26111			
18	22600332	NGUYỄN THỊ THÙY	TIÊN	14/12/07	TL26111			
19	22601151	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	28/02/08	TL26111			
20	22602087	NGUYỄN PHẠM BẢO	TRÂN	10/09/08	TL26111			
21	22601067	VÕ NGỌC	VI	26/10/08	TL26111			
22	22610366	BÙI TỐNG NHẬT	VY	09/06/04	TL26111			
23	22601892	VŨ NGUYỄN THẢO	VY	13/06/08	TL26111			
24	22602471	KIỀU PHẠM DIỆU	XUÂN	05/04/08	TL26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4500 – Số hiệu lớp: 2820
Giảng viên: Vương Ngọc Tiền
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600446	LÊ HOÀNG TRÂM	ANH	10/11/08	LG26111			
2	22610576	LÊ NGỌC QUỲNH	ANH	11/03/07	NT26111			
3	22600601	PHÙNG GIA	BẢO	22/01/08	EM26111			
4	22600672	NGUYỄN ĐỨC	DUY	15/04/05	NH26111			
5	22610325	NGUYỄN HÀ PHÁT	ĐẠT	28/10/07	NT26111			
6	22610532	TRẦN HẢI	ĐĂNG	04/11/08	KS26111			
7	22600574	TRƯƠNG NGUYỄN GIA	HÂN	14/03/08	EM26111			
8	22610550	CAO THỊ MAI	HỒNG	17/03/06	NT26111			
9	22602986	BÙI TRUNG GIA	HUY	01/02/08	LG26111			
10	22610557	ĐỖ GIA	HUY	02/09/05	LG26111			
11	22600620	NGUYỄN PHI TUYẾT	HƯƠNG	25/11/07	KS26111			
12	22601453	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	28/09/07	LG26111			
13	22403076	BÙI QUANG	MINH	09/08/02	PM24111			
14	22603010	NGUYỄN ANH	MINH	08/11/06	NH26111			
15	22610434	NGUYỄN BẢO	NGỌC	22/12/05	LG26111			
16	22610307	TRẦN KHAI	NGUYÊN	21/05/05	TV26111			
17	22600616	LÊ TUYẾT	NHI	26/09/07	KS26111			
18	22402797	ĐINH MỸ	NHƯ	10/03/06	CL24111			
19	22610445	CAO HOÀNG HUỲNH	PHI	21/04/08	NT26111			
20	22600422	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	14/08/08	NH26111			
21	22610510	NGUYỄN TRỌNG	PHƯỚC	07/06/07	LG26111			
22	22605162	NGUYỄN ĐĂNG	THÀNH	12/03/08	LG26111			
23	22602785	LÊ ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	10/07/07	NT26111			
24	22601594	VÕ NGUYỄN NGỌC	THẢO	05/04/08	EM26111			
25	22401748	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	10/02/04	FT24111			
26	22610536	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	11/03/07	LG26111			
27	22610394	DƯƠNG QUỐC	TRUNG	07/09/08	LG26111			
28	22602054	PHẠM MINH	TUẤN	21/06/06	KS26111			
29	22600053	LÊ VÕ TÂM	TUỆ	16/01/06	TL26111			
30	22601587	TRẦN THỊ CẨM	VÂN	09/10/08	NT26111			
31	22600602	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	23/07/08	LG26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4600 – Số hiệu lớp: 2821
Giảng viên: Huỳnh Phan Thanh Thanh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600549	BÙI QUỲNH	ANH	20/04/08	KS26111			
2	22601646	ĐÀO TUẤN	ANH	29/12/08	KS26111			
3	22600754	ĐẶNG QUỲNH	ANH	08/08/08	LG26111			
4	22604919	ĐẶNG LÊ QUỐC	BẢO	02/04/08	DL26111			
5	22600530	HUỲNH GIA	BẢO	16/09/08	KS26111			
6	22601532	NGÔ AN	DI	22/01/08	EM26111			
7	22602042	BÙI ĐỖ ANH	DŨNG	17/06/08	LG26111			
8	22601502	LÊ XUÂN	DŨNG	09/06/08	LG26111			
9	22610407	PHAN ĐÌNH	ĐỨC	29/07/00	EC26111			
10	22600064	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	20/12/07	TC26111			
11	22600598	HỒ TẤN	HƯNG	21/12/08	LG26111			
12	22602177	LÊ ANH	KIỆT	26/11/08	KS26111			
13	22602246	VŨ PHƯƠNG	LINH	22/11/08	NT26111			
14	22600743	VÕ THIÊN	LONG	17/11/08	NH26111			
15	22610574	LÊ HIỀN BẢO	NGỌC	01/01/07	DL26111			
16	22602085	VÕ THÙY KHÔI	NGUYÊN	08/08/08	NT26111			
17	22600346	LÊ TRÍ	NGUYỄN	08/06/08	LG26111			
18	22600497	PHÙNG THỊ YẾN	NHI	31/01/08	NT26111			
19	22610482	NGUYỄN TÂM	NHƯ	12/11/04	EM26111			
20	22600659	NGUYỄN TẤN	PHÁT	08/03/08	LG26111			
21	22601364	NGUYỄN VĨNH	PHÚC	05/02/08	LG26111			
22	22600338	UÔNG NHẬT	QUYỀN	19/04/07	KS26111			
23	22610544	NGUYỄN VIỆT	THÀNH	20/03/03	EM26111			
24	22600195	LÊ ĐOÀN	THẮNG	03/08/06	DK26111			
25	22602068	TRẦN ĐỨC	THẮNG	23/11/08	LG26111			
26	22601670	BÙI LÂM	THƯ	22/08/05	NT26111			
27	22600736	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ	19/12/07	EC26111			
28	22602697	NGUYỄN TRUNG	TIẾN	18/06/08	LG26111			
29	22600656	PHẠM LÊ HOÀNG	TRÍ	20/07/08	LG26111			
30	22600844	NGUYỄN HỮU	TUẤN	09/12/08	LG26111			
31	22601282	LÊ	VIỆT	16/04/08	NH26111			
32	22601848	MAI BẢO	VY	09/06/08	KS26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4700 – Số hiệu lớp: 2822
Giảng viên: Ngô Anh Chi
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22610469	PHẠM THÁI	AN	28/08/08	KS26111			
2	22600514	HUỲNH TUẤN	ANH	16/08/08	KS26111			
3	22608356	TRẦN THẢO	ANH	02/08/08	EM26111			
4	22601617	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	11/04/08	KS26111			
5	22600524	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	25/06/08	NT26111			
6	22600483	NGUYỄN CHÂU THUỲ	DƯƠNG	05/07/08	NT26111			
7	22600537	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	12/07/08	KS26111			
8	22600546	LÊ PHÚC	HẢI	08/04/08	LG26111			
9	22600426	CAO NGỌC	HÂN	07/10/08	DL26111			
10	22600499	PHƯƠNG GIA	HÂN	11/08/08	EC26111			
11	22600432	NGUYỄN NHẬT	HUY	01/03/08	EM26111			
12	22600538	NGUYỄN PHẠM QUANG	HUY	27/12/08	LG26111			
13	22600508	TRẦN MINH	KHANG	01/08/08	DL26111			
14	22600512	PHAN GIA	KHÁNH	20/04/08	EC26111			
15	22600341	LÊ TẤN	KIỆT	13/01/08	NT26111			
16	22600340	HUỲNH THỊ TRÚC	LINH	09/04/08	EM26111			
17	22600534	VÕ HOÀNG	LỘC	04/03/08	LG26111			
18	22600441	PHẠM HOÀNG	MINH	19/04/08	LG26111			
19	22600354	TRẦN QUANG	MINH	22/02/08	KS26111			
20	22604867	TRẦN BẢO	NAM	10/01/08	LG26111			
21	22600481	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	13/07/08	KS26111			
22	22600366	NGUYỄN HUỲNH	NHƯ	01/12/08	KS26111			
23	22610485	ĐỖ NGUYỄN THANH	PHONG	11/07/08	LG26111			
24	22610414	VÕ QUÁCH MINH	QUÂN	16/08/08	DL26111			
25	22600324	NGUYỄN NGỌC TRÚC	QUỲNH	01/10/08	EM26111			
26	22600494	NGUYỄN MINH	THƯ	25/12/08	NH26111			
27	22600452	BẠCH NGỌC THUỶ	TIÊN	19/07/08	EM26111			
28	22600310	ĐẶNG PHAN TRỌNG	TÍN	01/10/06	EC26111			
29	22600654	HỒ QUẾ	TRÂN	12/01/08	DL26111			
30	22610368	PHAN PHƯƠNG	VY	17/04/08	NH26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4800 – Số hiệu lớp: 2823
Giảng viên: Lê Nguyệt Tú Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 028 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600799	ĐỖ NGỌC QUỲNH	ANH	13/08/08	NT26111			
2	22600689	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	ANH	10/07/08	DL26111			
3	22600588	TRẦN ĐỨC	ANH	26/02/08	KS26111			
4	22600713	ĐÀO KIM	BẢO	19/04/08	LG26111			
5	22600791	VŨ HOÀNG MINH	CHÂU	12/08/08	EM26111			
6	22600680	NGÔ MINH	DŨNG	01/12/08	LG26111			
7	22600547	NGUYỄN QUỐC	HẢI	14/09/08	LG26111			
8	22600691	NGUYỄN THANH	HẰNG	14/02/05	EC26111			
9	22600624	NGUYỄN VŨ CẨM	HẰNG	24/09/08	EM26111			
10	22600848	LÊ TUẤN	HƯNG	13/03/07	LG26111			
11	22600564	NGUYỄN MINH	HƯNG	09/03/08	LG26111			
12	22600631	LƯƠNG GIA	HY	28/10/08	EM26111			
13	22600552	NGUYỄN ĐỨC MINH	KHANG	05/09/08	DL26111			
14	22600852	TRẦN PHAN KIM	KHÁNH	17/01/08	LG26111			
15	22600639	NGÔ NAM	LONG	09/10/08	LG26111			
16	22600839	TRẦN HOÀNG	MINH	30/07/08	NH26111			
17	22600673	PHAN MINH	NGỌC	30/04/08	EM26111			
18	22600655	PHẠM NGUYỄN THIỆN	NHÂN	04/11/08	LG26111			
19	22600697	TỪ TỐ	NHƯ	01/03/08	NT26111			
20	22600603	NGUYỄN ĐÌNH	QUÝ	01/07/08	KS26111			
21	22600567	NGUYỄN MINH PHƯỚC	TÀI	22/10/08	EM26111			
22	22600608	TRẦN HỮU TẤN	TÀI	04/03/08	LG26111			
23	22600609	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	18/08/08	LG26111			
24	22600865	PHẠM THỊ ANH	THƯ	25/08/08	LG26111			
25	22600745	NGUYỄN MINH	TOÀN	09/09/08	LG26111			
26	22600626	HUỲNH THANH	TRÚC	01/01/08	LG26111			
27	22600796	BÙI NGỌC ANH	VŨ	26/02/06	LG26111			
28	22600737	LÂM MỸ	VY	12/02/08	KS26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 4900 – Số hiệu lớp: 2824
Giảng viên: Phan Chu Líp
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601177	NGUYỄN KIỀU	ANH	24/09/08	KS26111			
2	22601085	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	13/05/08	NT26111			
3	22600974	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	25/07/08	EM26111			
4	22600908	BÙI TIẾN	DŨNG	03/10/08	NT26111			
5	22600906	VÕ MINH	HIỆP	16/11/08	NT26111			
6	22600950	DƯƠNG GIA	HOÀNG	18/10/08	LG26111			
7	22601339	PHẠM HUỲNH QUỐC	HUY	23/04/08	NT26111			
8	22601359	TRẦN NGUYỄN QUANG	HUY	12/09/08	LG26111			
9	22600872	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	31/03/08	EM26111			
10	22601361	LÊ ĐĂNG	KHOA	01/02/08	LG26111			
11	22600947	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	31/05/08	LG26111			
12	22601052	VÕ ĐOÀN THẢO	LINH	20/10/08	NT26111			
13	22600904	ĐIỀN HOÀNG	MINH	09/10/07	KS26111			
14	22601008	LÊ TRÀ	MY	22/01/08	DL26111			
15	22601131	VÕ NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	26/06/08	LG26111			
16	22601111	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	25/04/08	EC26111			
17	22600996	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	18/09/08	KS26111			
18	22600753	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	18/02/08	DL26111			
19	22600971	LÊ MINH	PHƯƠNG	17/05/08	NT26111			
20	22601863	DIỆP BÙI THANH	TÂM	02/01/08	DL26111			
21	22601346	NGUYỄN HỮU TUẤN	THÀNH	08/11/08	NT26111			
22	22601305	TỐNG MINH	THIỆN	23/07/08	LG26111			
23	22601350	NGUYỄN	THỊNH	20/06/08	NT26111			
24	22601405	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	15/10/06	EC26111			
25	22601014	ĐẶNG NGUYỄN ANH	THƠ	21/02/08	NT26111			
26	22601166	NGUYỄN HOÀI ANH	THY	26/12/08	LG26111			
27	22601125	NGUYỄN HỒ NGỌC	TRÂM	12/02/08	DL26111			
28	22601134	TĂNG QUỲNH	TRÂM	11/02/08	NT26111			
29	22601373	LÊ MINH	TUẤN	17/12/08	DL26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5000 – Số hiệu lớp: 2825
Giảng viên: Đinh Thị Nguyên Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601551	PHAN QUỲNH	ANH	13/05/08	NT26111			
2	22601535	PHẠM QUỲNH	ANH	09/12/08	NT26111			
3	22602210	PHẠM GIA	BẢO	18/01/08	LG26111			
4	22601515	LÊ BÍCH LINH	CHI	24/02/08	EM26111			
5	22601764	NGUYỄN NGỌC KIM	CƯƠNG	21/08/08	NT26111			
6	22603123	LÊ TRƯƠNG	ĐẠT	17/03/08	EC26111			
7	22602003	TRƯƠNG HỒNG	ĐỨC	07/06/08	LG26111			
8	22601573	LÊ TRẦN BẢO	HÂN	17/01/08	EM26111			
9	22602102	TRẦN GIA	HÂN	14/02/08	NH26111			
10	22601865	NGUYỄN NGỌC HỒNG	HOA	22/06/08	NH26111			
11	22602221	PHẠM CAO	HUY	07/02/08	KS26111			
12	22600773	HỒ QUỲNH	HƯƠNG	09/04/08	DR26111			
13	22602101	NGUYỄN HỮU	LONG	13/03/08	LG26111			
14	22601559	ĐẶNG YẾN	MI	24/08/08	NT26111			
15	22601459	TRẦN BẢO	NAM	25/05/08	LG26111			
16	22602116	HOÀNG XUÂN	NGHĨA	19/11/08	LG26111			
17	22602083	NGUYỄN KIỀU	NGỌC	23/07/08	EM26111			
18	22601809	NGUYỄN PHÚC NHƯ	NGỌC	07/04/08	LG26111			
19	22601584	TRƯƠNG KIM	NGỌC	22/08/08	LG26111			
20	22601494	TRƯƠNG NGỌC	NHI	05/07/08	NT26111			
21	22602129	NGUYỄN LÊ	PHƯƠNG	03/11/08	LG26111			
22	22601612	TRẦN NGỌC	THÀNH	19/06/08	LG26111			
23	22601456	TRẦN NGỌC	THIỆN	28/07/08	DL26111			
24	22602082	PHAN THỊ THU	THÙY	05/07/08	EC26111			
25	22602376	GIANG ANH	THƯ	02/01/08	NT26111			
26	22601642	NGÔ MINH	THƯ	29/04/08	LG26111			
27	22601448	NGUYỄN THANH	THƯ	04/03/08	NH26111			
28	22601812	DƯƠNG TRẦN BẢO	THY	25/06/08	EM26111			
29	22601807	NGUYỄN THẢO	VY	18/08/08	EC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5100 – Số hiệu lớp: 2826
Giảng viên: Võ Hoàng Khiêm
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 024 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22604980	NGUYỄN LÊ HOÀI	AN	28/02/08	NT26111			
2	22603300	LÊ NGỌC TÚ	ANH	12/05/08	EC26111			
3	22602921	PHẠM QUỲNH	ANH	10/09/08	LG26111			
4	22604172	NGUYỄN CAO GIA	BẢO	23/10/08	KS26111			
5	22605269	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	23/10/08	LG26111			
6	22603991	LƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	20/03/08	EC26111			
7	22604069	TÔ HOÀNG GIA	HÂN	20/05/08	EM26111			
8	22602676	LƯU TRẦN TUẤN	KHẢI	07/01/08	LG26111			
9	22603754	BÙI TRẦN THỦY	LINH	06/09/08	LG26111			
10	22604598	HUỲNH KIM	NGÂN	07/12/08	NT26111			
11	22604141	MAI NGỌC YẾN	NGHI	19/05/08	NT26111			
12	22603436	TRẦN THÁI	NHÂN	29/02/08	LG26111			
13	22603575	NGUYỄN ĐẶNG YẾN	NHI	25/01/08	DL26111			
14	22602705	HUỲNH HÀO	NHIÊN	04/11/08	KS26111			
15	22602895	NGUYỄN HUỲNH	NHƯ	13/07/08	NT26111			
16	22603796	NGUYỄN HỒNG	SƠN	14/12/08	LG26111			
17	22603516	NGUYỄN HỮU	TÂM	23/10/08	NT26111			
18	22602920	VÕ NGUYỄN THANH	THẢO	21/03/08	EC26111			
19	22602689	VÕ THÀNH	THIỆN	07/05/08	NT26111			
20	22602841	NGUYỄN VÕ THU	TRANG	06/10/08	EM26111			
21	22603215	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	01/09/08	DL26111			
22	22605474	NGUYỄN NỮ THẢO	TRÂN	26/09/08	NT26111			
23	22604920	LÊ MINH	TRÍ	11/07/08	LG26111			
24	22602384	NGUYỄN THẢO	VI	14/03/08	EM26111			
25	22604733	NGUYỄN LÊ TƯỜNG	VY	29/08/08	EC26111			
26	22602750	NGUYỄN TƯỜNG	VY	27/12/08	LG26111			
27	22605903	PHẠM YẾN	VY	04/04/08	DL26111			
28	22604021	LƯU MỸ	XUÂN	20/06/08	EC26111			
29	22603075	HỒ NGUYỄN NHƯ	Ý	01/01/08	NT26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5200 – Số hiệu lớp: 2827
Giảng viên: Nguyễn Phan Thu Thảo
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 10g00 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601578	TRẦN CHÍ	AN	22/11/08	EM26111			
2	22608372	BÙI KHANG	ANH	15/07/08	LG26111			
3	22607598	TRẦN HUYỀN	DIỆU	02/05/08	LG26111			
4	22610457	NGUYỄN THỊ	DUNG	11/10/08	NT26111			
5	22608425	HUỲNH KIM	DŨ	14/09/08	NT26111			
6	22610341	PHẠM QUỲNH	GIANG	28/09/08	KS26111			
7	22610618	NGUYỄN THỊ BÍCH	HỒNG	19/12/08	KS26111			
8	22610416	UNG NGOC DIỄM	HƯƠNG	28/01/08	NT26111			
9	22601396	NGUYỄN KIỀU GIA	KHANG	09/12/07	KS26111			
10	22610136	PHAN TƯỜNG	KHANG	08/09/08	EC26111			
11	22610567	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGỌC	22/03/08	LG26111			
12	22606457	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	14/07/08	DL26111			
13	22600209	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	18/04/05	DK26111			
14	22606180	NGUYỄN THUẬN	NHẬT	15/09/08	LG26111			
15	22610426	NGUYỄN PHÙNG PHƯƠNG	NHI	26/07/08	NH26111			
16	22602214	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	26/07/08	EC26111			
17	22610508	LÊ TRẦN MINH	PHÁT	04/03/08	EM26111			
18	22601628	BÙI MAI	PHƯƠNG	22/05/08	NT26111			
19	22610362	TRƯƠNG LAN	PHƯƠNG	10/02/08	NT26111			
20	22610465	LÊ QUỐC	THẮNG	10/02/08	LG26111			
21	22610415	NGUYỄN TRẦN ANH	THI	13/06/08	LG26111			
22	22610399	ĐẶNG TRƯƠNG HOÀNG	THIỆN	02/05/08	NH26111			
23	22609977	VŨ HỒNG MINH	TOÀN	08/01/08	DL26111			
24	22607415	TRẦN THÙY	TRANG	17/09/08	EM26111			
25	22610437	TÔ LÊ XUÂN	TRƯỜNG	15/02/08	NT26111			
26	22608781	TRẦN THỊ MINH	TUYỀN	20/04/08	LG26111			
27	22606419	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	05/05/08	LG26111			
28	22610458	TRẦN VŨ HOÀNG	VIỆT	13/02/08	EC26111			
29	22610534	VÕ VĂN	VIỆT	07/12/07	NT26111			
30	22608379	NGUYỄN NGỌC TRÍ	VĨNH	10/01/08	LG26111			
31	22610441	TRẦN THỊ YẾN	XUÂN	22/01/08	NT26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 2807
Giảng viên: Nguyễn Hương Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 111 - CS Quang Trung 2**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600222	VÕ DUY	ANH	20/08/07	AI26111			
2	22600240	DƯƠNG VĂN	BÌNH	18/05/04	QL26111			
3	22603447	HÀ VIỆT	CƯỜNG	01/08/08	AI26111			
4	22600666	NGUYỄN TẤN	DŨNG	21/01/08	CS26111			
5	22601677	NGÔ ÁI	DƯƠNG	29/09/08	QL26111			
6	22600350	NGUYỄN MINH	ĐAN	24/10/07	AI26111			
7	22601294	HUỲNH MẪN	ĐẠT	18/03/08	PM26111			
8	22602963	TRƯƠNG TẤT	ĐẠT	21/05/08	CS26111			
9	22602223	ĐINH CÔNG NGỌC	ĐỨC	29/12/07	QL26111			
10	22610370	PHAN NHẬT	HUY	22/12/07	QL26111			
11	22600681	PHẠM VÕ GIA	HƯNG	09/10/08	QL26111			
12	22600925	NGUYỄN GIA	KHƯƠNG	19/12/08	QL26111			
13	22600679	TRƯƠNG HUỲNH BẢO	LONG	31/10/08	QL26111			
14	22610147	NGUYỄN HỮU	LỘC	24/01/07	PM26111			
15	22600957	ĐOÀN THỊ TRÚC	MAI	29/11/08	PM26111			
16	22601049	NGUYỄN LÊ QUỲNH	MAI	30/11/08	QL26111			
17	22600492	ĐỖ TRẦN CÔNG	MINH	01/01/08	QL26111			
18	22600731	LƯU VĂN	NGHĨA	04/03/08	CS26111			
19	22600889	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	23/10/08	QL26111			
20	22601955	NGUYỄN NGỌC DUY	PHAN	21/04/08	QL26111			
21	22602758	CHE GIA	PHI	20/05/08	QL26111			
22	22601565	NGUYỄN DUY	PHONG	19/01/08	CS26111			
23	22600575	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	08/09/08	CS26111			
24	22600613	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	30/10/08	ST26111			
25	22602371	VÕ LÊ MINH	TÂM	15/08/08	QL26111			
26	22601287	NGUYỄN BẢO NHẬT	TÂN	02/10/08	AI26111			
27	22604254	PHẠM KIẾN	THÀNH	06/01/08	QL26111			
28	22601004	VÕ MẪN	THỊNH	20/01/08	PM26111			
29	22600339	ĐẶNG NGUYỄN QUANG	TÍN	07/05/08	QL26111			
30	22601858	NGUYỄN HOÀNG YẾN	TRANG	28/03/08	QL26111			
31	22601315	NGUYỄN ANH	TÚ	03/08/08	QL26111			
32	22606254	HỒ NGUYỄN ĐẠI	TÙNG	28/07/08	QL26111			
33	22603405	ĐOÀN THẾ	VINH	07/05/08	QL26111			
34	22602518	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	VY	20/08/08	QL26111			
35	22600456	HUỲNH GIA	VỸ	01/03/08	QL26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5500 – Số hiệu lớp: 2830
Giảng viên: Vương Ngọc Tiền
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600853	LƯƠNG NGỌC	AN	10/06/03	MK26111			
2	22600510	TRƯƠNG GIA	BẢO	08/11/05	DK26111			
3	22610632	HOÀNG KHÁNH	CHI	03/09/07	DA26111			
4	22610671	NGUYỄN THUỲ	DƯƠNG	05/06/07	MC26111			
5	22600831	TRẦN BÌNH BẠCH	DƯƠNG	03/06/04	PR26111			
6	22600780	QUÁCH TRẦN THÀNH	ĐẠT	19/03/07	MC26111			
7	22600444	LÊ PHÚ	HÀO	20/07/08	MC26111			
8	22600664	QUÁCH THỦY	HÀO	10/04/08	DK26111			
9	22600485	PHẠM HOÀNG	HẢI	20/05/08	MK26111			
10	22600233	TRẦN ĐĂNG GIA	HIÊN	01/03/07	DA26111			
11	22600802	PHÙNG MINH	HIẾU	01/12/08	TN26111			
12	22600566	NGUYỄN BÁ MINH	HOÀNG	24/01/08	MK26111			
13	22600319	LÊ TRƯƠNG HOÀNG	HUY	28/03/08	DK26111			
14	22610616	ĐOÀN KHÁNH	LINH	09/10/03	MC26111			
15	22600550	NGUYỄN THANH	NGÂN	21/12/07	PR26111			
16	22600792	PHẠM LÊ PHÚC	NGUYÊN	30/07/08	MC26111			
17	22600035	TRẦN VĨNH	NGUYÊN	29/04/06	TL26111			
18	22600779	LÝ MINH	NHÂN	27/03/07	TN26111			
19	22600428	PHAN THỊ NGỌC	NHI	06/11/08	PR26111			
20	22601500	HUỲNH ĐẶNG TẤN	PHONG	23/05/08	DK26111			
21	22600826	HỒ MINH	PHÚ	15/08/07	TK26111			
22	22600851	TRẦN KIM NGỌC	PHỤNG	01/11/07	PR26111			
23	22600770	TRẦN NGỌC ANH	QUÂN	09/01/06	TN26111			
24	22600787	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TẤN	27/01/08	DM26111			
25	22600027	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	27/05/06	TN26111			
26	22600219	NGUYỄN THỤY MINH	THƯ	23/02/04	PR26111			
27	22600800	NGUYỄN HOÀNG	TIẾN	19/09/03	MC26111			
28	22600692	NGUYỄN THANH	TRÚC	29/06/06	DM26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5600 – Số hiệu lớp: 2831
Giảng viên: Huỳnh Phan Thanh Thanh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601776	PHẠM GIA	AN	15/09/07	DK26111			
2	22600211	NGUYỄN THỊ KIỀU	HOA	27/02/05	TK26111			
3	22602171	ĐOÀN ĐÀO BẢO	HUY	15/07/08	TN26111			
4	22610555	NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT	HUY	15/01/08	MK26111			
5	22610528	NGUYỄN THU	HƯƠNG	15/02/04	DA26111			
6	22610638	HỒ GIA	KIỆT	28/05/05	DK26111			
7	22610332	TÔ TUẤN	KIỆT	24/06/08	DA26111			
8	22609984	NGUYỄN THÙY	LINH	10/12/07	DA26111			
9	22601553	TRƯƠNG THỊ THUỲ	LINH	06/05/02	MK26111			
10	22610613	VŨ NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/06/02	MC26111			
11	22610578	LÊ HOÀNG THIÊN	PHÚC	21/12/08	MC26111			
12	22601604	PHẠM GIA	PHÚC	14/04/08	MC26111			
13	22610650	TRẦN NGUYỄN THU	PHƯƠNG	29/09/07	MK26111			
14	22610491	ĐOÀN THANH	THẢO	23/02/08	DA26111			
15	22610364	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/03/07	DM26111			
16	22602140	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÙY	09/10/08	MC26111			
17	22601948	VÕ NGỌC ANH	THƯ	03/08/05	DK26111			
18	22601562	HỒ HOÀNG NGỌC	TIẾN	26/11/08	TN26111			
19	22610546	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRÂM	10/12/05	MK26111			
20	22610306	NGUYỄN THANH	TRÚC	13/02/07	DA26111			
21	22500079	NGUYỄN THỊ NHƯ	TUYẾT	30/08/04	MK25111			
22	22603145	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	04/08/08	DK26111			
23	22601614	DƯƠNG CÔNG HOÀNG	UYÊN	27/12/07	DA26111			
24	22603483	LÊ THANH PHÚC	VÂN	07/10/08	MK26111			
25	22610146	HỒ THUÝ	VY	26/07/06	PR26111			
26	22610547	NGUYỄN LÂM BẢO	VY	16/02/07	MC26111			
27	22610340	NGUYỄN NGỌC	YẾN	01/07/07	MC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5700 – Số hiệu lớp: 2832
Giảng viên: Ngô Anh Chi
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22610393	LÊ NGUYỄN PHI	ÂN	11/04/08	MK26111			
2	22600621	HUỲNH VƯƠNG GIA	BẢO	04/03/08	DK26111			
3	22600919	LÂM GIA	BẢO	01/04/08	DA26111			
4	22600790	TRẦN KHÁNH	BĂNG	05/01/08	MC26111			
5	22600225	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	15/09/07	MC26111			
6	22601564	PHẠM HỮU	DUY	19/09/08	MC26111			
7	22600685	TRẦN ANH	KHOA	18/06/08	MK26111			
8	22600874	NGUYỄN KIM THÙY	LÂM	22/12/08	DM26111			
9	22601205	VÕ NGUYỄN KIM	MAI	15/12/08	MK26111			
10	22610518	ĐÀO THANH	NGÂN	10/06/07	PR26111			
11	22602520	NGUYỄN NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	27/02/08	MK26111			
12	22604099	TRẦN HUỲNH KIM	NGÂN	31/08/08	PR26111			
13	22600031	LÊ BẢO	NHƯ	03/07/07	TC26111			
14	22600443	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	PHƯƠNG	15/05/06	MK26111			
15	22609978	HỒ NHƯ	QUỲNH	03/12/07	MC26111			
16	22601214	HUỲNH YẾN	TÂM	28/02/08	DM26111			
17	22600642	LÂM NHẬT	TÂN	14/09/08	TN26111			
18	22603346	NGUYỄN QUAN MINH	THI	19/03/08	DM26111			
19	22600205	ĐẶNG HOÀI	THU	22/10/07	TV26111			
20	22601533	PHẠM NHƯ	THÙY	18/01/08	DK26111			
21	22600625	NGUYỄN ANH	THƯ	16/03/08	MC26111			
22	22600454	VŨ NGỌC QUỲNH	THƯƠNG	21/01/08	MK26111			
23	22601053	HOÀNG NGỌC BẢO	TRÂN	22/05/08	DA26111			
24	22603961	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	13/10/08	DK26111			
25	22603337	TRẦN THANH	TRÚC	10/03/08	MK26111			
26	22600702	NGÔ HOÀNG MỸ	UYÊN	09/06/08	DK26111			
27	22601470	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	23/11/08	MC26111			
28	22600733	LÊ KIM	XUÂN	26/08/07	DK26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5800 – Số hiệu lớp: 2833
Giảng viên: Lê Nguyệt Tú Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 028 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600563	LÊ TRẦN QUỲNH	ANH	17/01/08	PR26111			
2	22600562	NGUYỄN NHẬT	ANH	26/12/08	DM26111			
3	22600437	ĐÀO NGỌC MINH	CHÂU	23/10/08	MK26111			
4	22600320	NGÔ TẤN	ĐẠT	24/12/08	DK26111			
5	22600569	TRƯƠNG THỊ PHAN	HẢI	18/02/08	MK26111			
6	22600472	HUỲNH NHÃ	HÂN	14/09/08	MC26111			
7	22600503	HUỲNH BỈNH	HIỆP	17/09/08	MC26111			
8	22600487	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	10/08/08	DM26111			
9	22600516	TRƯƠNG NGUYỄN QUỐC	KHANG	26/10/08	MC26111			
10	22600057	VŨ TÁ	MINH	09/12/06	MC26111			
11	22600430	PHẠM LÊ TUỆ	NGHI	16/07/08	PR26111			
12	22600506	CHU THỊ HỒNG	NGỌC	14/07/08	TT26111			
13	22600361	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	NHI	23/10/08	DK26111			
14	22600379	QUÁCH TRƯƠNG BẢO	NHI	16/10/08	MK26111			
15	22600521	TÔ HUỆ	PHẤN	11/08/08	MK26111			
16	22600473	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	11/05/08	MK26111			
17	22600536	HUỲNH CÚC	PHƯƠNG	08/01/06	MC26111			
18	22600570	TRẦN THỊ MỸ	TÂM	11/04/08	MC26111			
19	22600493	TRẦN HỒNG NGỌC	THẢO	12/03/08	MC26111			
20	22604916	NGUYỄN NGỤY MẠNH	TIẾN	09/09/08	TC26111			
21	22600554	TRẦN NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	30/04/08	PR26111			
22	22600445	ĐỖ LƯƠNG	VĨ	12/09/08	MK26111			
23	22600335	TRẦN KHÔI	VĨ	20/05/08	DK26111			
24	22600416	LÊ TRẦN NHƯ	Ý	09/01/08	TT26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 5900 – Số hiệu lớp: 2834
Giảng viên: Võ Hoàng Khiêm
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22600594	LÂM GIA NGỌC	ANH	13/06/08	PR26111			
2	22600651	NGUYỄN MINH	ANH	07/10/08	DK26111			
3	22600746	TRẦN MAI ÁNH	DƯƠNG	25/07/08	MK26111			
4	22600576	TRẦN TÚ	HẢO	28/08/08	MC26111			
5	22600766	TRẦN NGỌC MINH	HẰNG	19/12/08	DA26111			
6	22600636	NGUYỄN THANH	HOA	13/04/08	MK26111			
7	22600764	MAI GIA	HUY	09/11/08	DM26111			
8	22600597	TRẦN PHÚC	KHANG	11/01/08	MC26111			
9	22600776	LÊ MỸ	KHANH	04/03/08	MC26111			
10	22600592	PHÙNG THIỆU	LƯƠNG	11/11/08	DM26111			
11	22600606	TRẦN TÚ	MY	30/05/08	DA26111			
12	22600610	PHAN HUỲNH THANH	NGÂN	04/12/08	DK26111			
13	22600789	LÊ TRUNG	NGHĨA	06/11/07	MK26111			
14	22600675	NGUYỄN ĐOÀN BẢO	NGỌC	18/08/08	MK26111			
15	22600640	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	27/11/08	DA26111			
16	22600724	NGUYỄN HUỲNH LÂM	PHÚ	13/06/08	MC26111			
17	22600739	TRẦN BÍCH	PHƯƠNG	25/03/08	MK26111			
18	22600661	HỒ NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	17/06/08	MK26111			
19	22600701	LÊ VÕ NGỌC	QUYÊN	20/01/08	MC26111			
20	22600674	LÝ	THẦN	16/12/07	DA26111			
21	22600719	LÊ VĂN	THIỆN	09/09/08	DK26111			
22	22600644	TRANG HUỆ	THƠ	24/04/08	MC26111			
23	22600684	VÕ NGỌC THỦY	TIÊN	17/04/08	MC26111			
24	22600788	ĐỖ THỊ THUỲ	TRANG	25/02/08	MK26111			
25	22600676	TRẦN NGỌC ANH	UYÊN	09/05/08	TN26111			
26	22600726	NGUYỄN HOÀNG THANH	VÂN	02/04/08	MC26111			
27	22600595	VĂN NGỌC CÁT TƯỜNG	VY	07/09/08	PR26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 6000 – Số hiệu lớp: 2835
Giảng viên: Đinh Thị Nguyên Anh
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601083	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	ANH	30/10/08	TN26111			
2	22600833	PHẠM THỊ QUỲNH	ANH	14/07/08	TK26111			
3	22600890	DƯƠNG NGỌC	BÍCH	19/04/08	DK26111			
4	22600936	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	19/06/08	PR26111			
5	22601149	NGUYỄN NGỌC MINH	HẰNG	24/10/08	DK26111			
6	22601226	BÙI NGỌC MAI	HOA	07/08/08	DK26111			
7	22600901	TRẦN NGUYỄN ANH	KHOA	16/05/08	DK26111			
8	22600895	NGUYỄN TRẦN BẢO	LONG	17/07/08	PR26111			
9	22205222	NGUYỄN QUỐC	MINH	19/05/04	TV22111			
10	22600804	HUỲNH	NGHI	08/08/08	MC26111			
11	22601209	HUỲNH PHAN QUỲNH	NHƯ	07/09/08	MC26111			
12	22601087	PHẠM ĐOÀN YẾN	PHƯƠNG	20/11/08	TK26111			
13	22601105	NGUYỄN NGỌC BẢO	QUYÊN	12/03/08	DA26111			
14	22601108	LÝ MINH	TÂM	22/05/08	MK26111			
15	22601084	NGUYỄN HUỲNH MỸ	THANH	23/09/08	MC26111			
16	22600829	LÊ HOÀNG	THÀNH	01/08/08	DM26111			
17	22600795	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	20/08/08	DM26111			
18	22601091	NGUYỄN ANH	THƯ	14/08/08	PR26111			
19	22601077	NGUYỄN MINH	THƯ	04/12/08	MK26111			
20	22601101	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	20/11/08	MK26111			
21	22601040	SON NGUYỄN BẢO	TRÂN	13/09/08	MC26111			
22	22401025	TRẦN THỊ BẢO	TRÂN	27/11/06	MK24111			
23	22601185	PHÙNG THỤY TUYẾT	VÂN	22/09/08	DA26111			
24	22600861	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	12/05/08	DA26111			
25	22601121	HỒ PHƯƠNG	VY	02/02/08	MC26111			
26	22601144	HỒ PHƯƠNG	VY	29/08/08	MC26111			
27	22601007	HUỲNH NGUYỄN HỒNG	VY	02/07/08	MK26111			
28	22601172	NGUYỄN VŨ HẢI	VY	19/07/08	DK26111			
29	22601186	ĐÀO XUÂN NHƯ	Ý	18/02/08	DK26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 6100 – Số hiệu lớp: 2836
Giảng viên: Lưu Thị Hồng Nhung
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22601301	PHẠM VIỆT	ANH	11/06/08	DA26111			
2	22601495	PHẠM BẢO	CHÂU	10/12/08	PR26111			
3	22601885	TRƯƠNG QUỲNH	CHI	22/12/08	TT26111			
4	22601278	NGUYỄN ĐÌNH	CHUẨN	31/10/08	MK26111			
5	22601610	BÙI NGUYỄN NGỌC HOÀNG	DUY	22/10/08	MK26111			
6	22601759	LÂM CHẤN	DUY	08/02/08	MC26111			
7	22601786	TRẦN KHÁNH	DUY	06/12/08	DK26111			
8	22601415	NGUYỄN Ý	DUYÊN	06/10/08	PR26111			
9	22601914	TRẦN THÙY	DƯƠNG	15/03/08	MC26111			
10	22600038	NGUYỄN QUỐC	ĐẠI	12/05/07	TV26111			
11	22601446	HOÀNG THỊ THU	HỒNG	18/09/08	PR26111			
12	22601398	TRẦN GIA	HUY	18/08/07	MK26111			
13	22601454	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHOA	08/01/08	MC26111			
14	22601439	VŨ THỊ TRÚC	LAM	24/12/08	MK26111			
15	22601506	NGUYỄN THỊ XUÂN	LAN	13/09/08	MC26111			
16	22601513	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	29/09/08	TN26111			
17	22601254	NGUYỄN PHÚ	NGUYÊN	04/08/08	DM26111			
18	22601674	DƯƠNG THẢO	NHI	02/01/08	MC26111			
19	22601846	ĐOÀN THUỲ	NHƯ	05/08/08	DM26111			
20	22601356	TRẦN XUÂN GIA	PHÁT	05/01/08	DK26111			
21	22601256	LÂM QUANG	PHÚC	29/03/08	DK26111			
22	22601530	TRƯƠNG NHẬT	QUANG	22/09/06	MC26111			
23	22601903	VÕ THỊ MỸ	THANH	04/02/08	DK26111			
24	22601577	TRẦN NGUYỄN THÀNH	THIỆN	22/09/08	DK26111			
25	22601899	HUỲNH UYỂN	THY	24/05/08	DK26111			
26	22601558	TRẦN NGỌC THÙY	TRÂM	04/10/08	DK26111			
27	22601313	TRIỆU PHAN TRUNG	TRỰC	20/01/08	MK26111			
28	22601540	PHẠM NGỌC CẨM	TÚ	14/05/08	MK26111			
29	22601340	TRẦN TĂNG THIÊN	VỸ	05/04/08	MC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 6200 – Số hiệu lớp: 2837
Giảng viên: Nguyễn Phan Thu Thảo
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22602089	NGUYỄN TRÂM	ANH	17/11/08	MC26111			
2	22602601	TRẦN QUẾ	ANH	15/12/08	MC26111			
3	22603323	HOÀNG LÊ MINH	CHÂU	24/11/08	DA26111			
4	22602403	LÊ NGUYỄN BẢO	HÂN	04/06/08	MC26111			
5	22601920	NGUYỄN GIA	HÂN	18/12/08	PR26111			
6	22602527	TRẦN LÊ NGỌC	HÂN	04/11/08	TN26111			
7	22602879	LÊ HUY	HOÀNG	01/01/08	MC26111			
8	22604005	KIM SANG	IK	10/01/07	DM26111			
9	22602150	HOÀNG TRỌNG	KHANG	15/10/08	DK26111			
10	22602272	NGUYỄN BẢO	KHANG	06/10/07	MC26111			
11	22603083	LÊ THỊ NGỌC	LINH	19/08/08	MK26111			
12	22602919	DƯƠNG PHƯƠNG	MINH	12/06/08	MK26111			
13	22601960	NGÔ NHỰT	MINH	21/08/08	MC26111			
14	22603189	TẠ THỊ TUYẾT	NGÂN	13/04/08	MC26111			
15	22601923	LÊ PHƯƠNG BẢO	NGỌC	02/07/08	MC26111			
16	22602828	NGUYỄN NHẬT PHÚ	NGUYÊN	29/10/08	MC26111			
17	22602543	LÂM BẢO	NHI	14/10/08	TT26111			
18	22602503	THÁI THỊ YẾN	NHI	17/08/08	MK26111			
19	22603310	HUỲNH	NHƯ	03/09/08	MC26111			
20	22602106	NGUYỄN HỮU	QUANG	21/10/08	DK26111			
21	22603662	ĐẶNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	13/07/08	MC26111			
22	22602225	NGÔ VĂN MINH	TIẾN	25/07/08	MK26111			
23	22602224	LÊ HOÀNG NGỌC	TRÂM	08/11/08	DA26111			
24	22602297	NGUYỄN THỊ QUẾ	TRÂN	12/05/08	MK26111			
25	22602146	PHAN NGỌC KIỀU	TRINH	04/01/08	MC26111			
26	22601918	NGUYỄN PHÚC GIA	TUỆ	02/05/08	DK26111			
27	22602805	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	25/01/08	MC26111			
28	22603298	ĐÀO NGỌC NHƯ	Ý	26/09/08	MC26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027

Tên học phần: Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1 (GE004DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 6400 – Số hiệu lớp: 2839
Giảng viên: Doãn Thị Ngọc
Ngày thi: 03/11/2026
Giờ thi: 13g30 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22610338	TRẦN NGỌC VÂN	AN	20/01/08	MK26111			
2	22610522	NGUYỄN HOÀNG THẢO	CHI	11/04/08	PR26111			
3	22608585	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	21/10/08	MC26111			
4	22605090	PHẠM GIA	HÂN	05/09/08	DK26111			
5	22604322	TRẦN ĐĂNG QUÝ	HIỂN	23/09/08	MK26111			
6	22605043	DƯƠNG NGUYỄN QUANG	HUY	12/10/08	MC26111			
7	22607254	PHẠM HOÀNG THIÊN	KHÁNH	03/12/08	DA26111			
8	22605968	ĐỖ NGỌC YẾN	KHOA	13/07/08	DK26111			
9	22610535	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	27/06/08	DM26111			
10	22604242	MAI TRUNG	KIỆT	23/05/08	DK26111			
11	22605152	NGUYỄN HỒ	LÊ	26/03/08	MC26111			
12	22610577	LÊ ĐỖ THUỲ	MINH	30/12/08	DK26111			
13	22610456	CAO DOÃN	MÙI	10/02/08	DM26111			
14	22610524	ĐOÀN TRÚC	MY	13/02/08	DK26111			
15	22604838	PHẠM HỒNG THẢO	MY	11/09/07	MC26111			
16	22610497	HUỲNH BẢO	NGỌC	02/06/08	MK26111			
17	22609982	TRẦN NGUYỄN THÀNH	NHÂN	05/08/08	DM26111			
18	22610551	HUỲNH NGUYỄN QUANG	NHẬT	19/05/08	TN26111			
19	22604079	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	12/11/08	MC26111			
20	22610464	ĐÀO QUỲNH	NHƯ	28/11/08	MC26111			
21	22606603	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	20/01/08	MK26111			
22	22610451	TRẦN MINH	QUÂN	02/08/08	MK26111			
23	22610350	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	03/10/08	MK26111			
24	22606279	LÊ VŨ HOÀNG	THÔNG	02/01/08	DM26111			
25	22610523	NGUYỄN MINH	THƯ	18/12/08	MK26111			
26	22610333	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	TRINH	23/11/08	MC26111			
27	22610388	TRANG MINH	TUYẾT	04/04/08	DA26111			
28	22608652	TRẦN THỊ TƯỜNG	VY	28/02/08	PR26111			
29	22610509	LỮ NHẬT HẢI	YẾN	17/09/08	FB26111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)